

Số: 2480/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 448/TTr-SNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

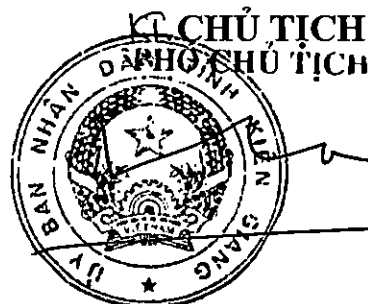
**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa 03 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công tỉnh;
- LĐVP, TT.PVHCC, CVNC;
- Lưu: VT, hvathien.



**Nguyễn Thanh Nhàn**

**PHƯƠNG ÁN**  
**ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT**  
**TRIỆU NÔNG THÔN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**  
*(Kèm theo Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

### **I. LĨNH VỰC THỦY SẢN**

**1. Thủ tục: Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài)**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hoá**

- Sửa đổi: Giảm thời hạn giải quyết 10 ngày làm việc xuống còn 09 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Giải quyết thủ tục hành chính nhanh cho tổ chức, cá nhân giúp rút ngắn thời gian hoàn thành giấy chứng nhận, giảm chi phí chờ đợi.

#### **1.2. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính**

- Chi phí hiện tại: 20.454.000 đồng/năm

- Chi phí theo phương án mới: 19.734.000 đồng/năm

- Tỷ lệ chi phí tuân thủ thủ tục hành chính còn lại: 96,5%

- Tỷ lệ thủ tục hành chính cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hoá: 3,5%

#### **1.3. Kiến nghị thực thi**

Điều chỉnh điểm a khoản 4 Điều 28 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

### **II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP**

**1. Thủ tục: Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Cắt giảm thời gian tìm hiểu thủ tục do tăng cường công tác niêm yết công khai, hướng dẫn chi tiết.

- Giải quyết thủ tục qua đường bưu điện, mạng internet, cổng thông tin điện tử... rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ.

#### **1.2. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính:**

- Chi phí hiện tại: 1.152.000 đồng.



- Chi phí theo phương án mới: 1.008.000 đồng.
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ thủ tục hành chính còn lại: 87,5%.
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hóa: 12,5%.

### **1.3. Kiến nghị thực thi**

Điều chỉnh khoản 3 Điều 18 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

## **2. Thủ tục: Xác nhận bảng kê lâm sản**

### **2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Cắt giảm thời gian tìm hiểu thủ tục do tăng cường công tác niêm yết công khai, hướng dẫn chi tiết.
- Giải quyết thủ tục qua đường bưu điện, mạng internet, cổng thông tin điện tử... rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ.

### **2.2. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính:**

- Chi phí hiện tại: 470.000 đồng.
- Chi phí theo phương án mới: 430.000 đồng.
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ thủ tục hành chính còn lại: 91,49%.
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hóa: 8,51%.

### **2.3. Kiến nghị thực thi**

Điều chỉnh khoản 3 Điều 7 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

